

KHÁI NIỆM, NỘI HÀM, HÌNH THỨC VÀ CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN CỦA TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ (KỶ I)

LÊ CẨM*
MAI THU HẰNG**

Bài viết phân tích 06 nhóm vấn đề lý luận về trách nhiệm hình sự tương ứng theo 06 mục: (1) Ý nghĩa và phạm vi của việc nghiên cứu trách nhiệm hình sự; (2) Khái niệm và nội hàm của trách nhiệm hình sự; (3) Các dạng của trách nhiệm hình sự; (4) Các hình thức thực hiện trách nhiệm hình sự; (5) Các giai đoạn thực hiện trách nhiệm hình sự và (6) Phân biệt trách nhiệm hình sự với các dạng trách nhiệm pháp lý khác.

Từ khóa: Trách nhiệm hình sự; trách nhiệm pháp lý.

Nhận bài: 24/9/2019; biên tập xong: 28/10/2019; duyệt bài: 05/11/2019.

§1. Ý nghĩa và phạm vi của việc nghiên cứu trách nhiệm hình sự

1. Ý nghĩa

Việc phân tích khoa học để làm sáng tỏ những vấn đề về trách nhiệm hình sự (TNHS) với tư cách là 01 chế định lớn thứ tư của pháp luật hình sự (PLHS) Việt Nam có ý nghĩa quan trọng trên 03 bình diện lập pháp (1), lý luận (2) và thực tiễn (3) sau đây:

1.1. Về mặt lập pháp, trong bất kỳ một Nhà nước pháp quyền đích thực nào, các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự nói chung và các quy định của PLHS nói riêng, đều phải nhằm mục đích hàng đầu là bảo vệ các quyền và tự do của con người, của công dân với tư cách là những giá trị xã hội cao quý nhất được thừa nhận chung của nền văn minh nhân loại tránh khỏi sự xâm hại có tính chất tội phạm

của công dân khác. Vì vậy, các quy phạm PLHS của một quốc gia về TNHS như thế nào chính là một trong những tiêu chí cơ bản, quan trọng để đánh giá mức độ dân chủ, nhân đạo, pháp chế và nhân văn trong quốc gia đó. Đến nay, PLHS nước ta đã được pháp điển hóa với 03 Bộ luật Hình sự (BLHS) các năm 1985, 1999 và 2015 nhưng trong Phần chung của BLHS, TNHS vẫn chưa được quy định với tư cách là 01 chế định lớn độc lập.

1.2. Về mặt lý luận, hiện nay trong khoa học luật hình sự nói riêng và các chuyên

*Giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Giám đốc Trung tâm Luật hình sự và Tội phạm học, Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Trưởng bộ môn pháp luật, Trường Đại học điều dưỡng Nam Định.

ngành khoa học pháp lý về tư pháp hình sự nói chung của Việt Nam, một loạt những vấn đề liên quan đến TNHS như: 1) Trách nhiệm hình sự của một công dân được đặt ra khi nào?; 2) Tại sao một công dân lại phải chịu TNHS?; 3) Trình tự xác định TNHS đối với người phạm tội ra sao?; 4) Từ thời điểm nào thì TNHS bắt đầu được thực hiện và nó kết thúc khi nào?; 5) Việc thực hiện TNHS trải qua mấy giai đoạn?; 6) Hậu quả pháp lý của người đã bị truy cứu TNHS là gì?; 7) Khi một người thực hiện hành vi (tuy về mặt hình thức) có dấu hiệu của tội phạm do BLHS quy định, nhưng trong những trường hợp nào thì không có TNHS?;... vẫn còn tồn tại ý kiến và cách hiểu khác nhau, mà cho đến nay vẫn chưa có một quan điểm thống nhất.

1.3. Về mặt thực tiễn, hoạt động áp dụng PLHS (nói riêng) và bảo vệ pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự (nói chung) ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay vẫn còn tồn tại vấn đề oan, sai, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

1.4. Như vậy, tất cả những nội dung đã được phân tích trên đây không chỉ cho phép khẳng định ý nghĩa lập pháp (1), lý luận (2) và thực tiễn (3) của việc lý giải và làm sáng tỏ về mặt khoa học xung quanh những vấn đề về TNHS, mà còn là luận chứng cho sự cần thiết của việc nghiên cứu chế định này với tư cách là 01 chế định lớn trung tâm, chủ yếu và quan trọng nhất so với tất cả 08 chế định lớn khác và đồng thời là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt toàn bộ các quy phạm của Phần chung và Phần riêng BLHS.

1.5. Mặt khác, cũng cần lưu ý rằng, thực tiễn tư pháp hình sự nói riêng và thực tiễn pháp lý nói chung ở Việt Nam, cũng như việc nghiên cứu chế định TNHS và những vấn đề lý luận về trách nhiệm pháp lý cho

thấy, về mặt chính trị - xã hội và pháp lý, các soạn thảo và các kiến giải khoa học sẽ góp phần thúc đẩy nhận thức khoa học thông nhất đối với quá trình (lâu hay chậm) của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền.

2. Phạm vi nghiên cứu về trách nhiệm hình sự

Do tính chất phức tạp, đa dạng và phạm vi rộng lớn của những vấn đề lý luận về TNHS; mặt khác, vì BLHS năm 2015 của Việt Nam lần đầu tiên đã ghi nhận riêng biệt trong một Chương XI về TNHS của pháp nhân thương mại nên trong phạm vi nghiên cứu của bài viết này, ngoài 06 nhóm vấn đề nêu trên, tác giả chưa đề cập về 04 nhóm vấn đề khác trong lý luận về TNHS như: Cơ sở (1) và những điều kiện (2) của TNHS, TNHS của pháp nhân thương mại (3) và định hướng tiếp tục hoàn thiện các quy phạm về TNHS trong PLHS Việt Nam tương lai (4).

§2. Khái niệm và nội hàm của trách nhiệm hình sự

1. Khái niệm trách nhiệm hình sự

Từ trước đến nay trong khoa học luật hình sự khi nghiên cứu những vấn đề lý luận về TNHS, vấn đề cơ bản và đầu tiên cần được giải quyết là phải đưa ra được định nghĩa khoa học của khái niệm TNHS. Nghiên cứu các sách báo pháp lý hình sự cho thấy, xung quanh vấn đề khái niệm TNHS là gì thì giữa các nhà khoa học, luật gia hình sự học vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau:

1.1. Trong khoa học luật hình sự của Liên Xô trước đây và Liên bang Nga hiện nay có các quan điểm chính về TNHS như sau:

(1) Trách nhiệm hình sự là 01 giai đoạn nhất định của việc thực hiện các quyền và các nghĩa vụ bởi các chủ thể của quan hệ PLHS khi mà người phạm tội bị cưỡng chế

đối với việc phải chịu những sự tước bỏ nhất định¹.

(2) Trách nhiệm hình sự là nghĩa vụ của người phạm tội: a) Phải chịu hình phạt và được thể hiện trong việc tước bỏ có tính chất cá nhân hoặc tính chất tài sản đối với người đó vì tội phạm đã thực hiện²; b) Phải chịu biện pháp tác động về mặt pháp lý hình sự bao gồm những sự tước bỏ, đau đớn, mà pháp luật quy định đối với người đó³; c) Phải chịu các hạn chế về quyền lợi theo trình tự đã được pháp luật quy định, đồng thời bị kết án và chịu hình phạt xuất phát từ trình tự tố tụng; d) Phải chịu các biện pháp cưỡng chế Nhà nước⁴.

(3) Trách nhiệm hình sự là sự: a) Thực hiện có tính chất cưỡng chế những sự tước bỏ nhất định được các cơ quan đấu tranh chống tội phạm nhân danh Nhà nước áp dụng đối với người có lỗi trong việc thực hiện tội phạm⁵; b) Kết án nhân danh Nhà

nước đối với người có lỗi về tội phạm do người đó thực hiện⁶; c) Chịu đựng mang tính chất bắt buộc của người có tội những hậu quả tiêu cực của tội phạm dưới hình thức kết án (sự khiển trách của Nhà nước) và sự cưỡng chế phải chịu những hậu quả đó bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với kẻ phạm tội⁷; d) Tác động có tính chất cưỡng chế Nhà nước do quy phạm PLHS quy định và được áp dụng đối với người phạm tội bằng bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án⁸; e) Phản ứng của Nhà nước đối với việc thực hiện tội phạm gắn liền với việc tước bỏ mang tính cưỡng chế đối với người có tội các quyền nhất định hoặc sự hạn chế các quyền ấy và được thực hiện trong các phạm vi của quan hệ PLHS⁹.

(4) Trách nhiệm hình sự: a) Là hậu quả bất lợi do luật quy định đối với người phạm tội được tuyên bằng bản án của Tòa án đối với người phạm tội, được thể hiện chính trong việc kết án hoặc kết án có kèm theo hình phạt và án tịch¹⁰; b) Chi là trách

1. Xem: Giáo trình luật hình sự Xô Viết. Phần chung. Tập 1 (Sargorôdxki M.D chủ biên). Nxb. Trường Đại học Tổng hợp Leningrad, 1968, tr.222-223 (tiếng Nga); Kóvalev M.I. Luật hình sự Xô Viết. Tập các bài giảng, nhập môn luật hình sự. Quyển 1. Xverdlov, 1971, tr.121 (tiếng Nga); Brainhin Ia.M Trách nhiệm hình sự và cơ sở của nó trong luật hình sự Xô Viết. Nxb. Sách pháp lý. Maxcova, 1963, tr.25 (tiếng Nga).

2. Xem Lâykina N.X. Nhân thân người phạm tội và trách nhiệm hình sự. Nxb. Trường Đại học Tổng hợp Leningrad, 1968, tr.131 (tiếng Nga).

3. Xem: Karpusin M.P., Kurliandxki V.I. Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm. Nxb. Sách pháp lý. Maxcova, 1974, tr.39 (tiếng Nga).

4. Xem: Barga-Sakhmatov. Trách nhiệm hình sự và hình phạt. Nxb. Đại học Minsk, 1976, tr.17 (tiếng Nga).

5. Xem: Pharuksin M.X. Những vấn đề lý luận về trách nhiệm pháp lý - Tạp chí Luật học, No 4, tr 31 (tiếng Nga); Camosenkó I.X., Pharuksin M.X. Trách nhiệm pháp lý theo pháp luật Xô Viết. Nxb. Sách pháp lý. Maxcova, 1971, tr.48, 54-55 (tiếng Nga); Branux X.I. Những vấn đề lý luận đang còn tranh cãi về trách nhiệm pháp lý - Tạp chí Nhà nước và pháp luật, No 4, tr.27-33 (tiếng Nga).

6. Xem: Tkatrevxki Iu.M Trách nhiệm hình sự và những cơ sở của nó Chương II. - Trong sách: Luật hình sự Xô Viết. Phần chung. Nxb. Trường Đại học Tổng hợp Maxcova, 1981, tr.29 (tiếng Nga).

7. Xem: Xantalov. A.I Những vấn đề lý luận về trách nhiệm hình sự. Nxb. Trường Đại học Tổng hợp Leningrad, 1982, tr.18 (tiếng Nga).

8. Xem: Kladdkóv A.V. Trách nhiệm hình sự và những cơ sở của nó. Chương III trong sách: Luật hình sự. Phần chung. Nxb. Sách pháp lý. Maxcova, 1994, tr 53 (tiếng Nga).

9. Xem: Kelina X.G Luật hình sự Liên bang Nga. Phần chung. Các hướng dẫn về phương pháp học tập. Maxcova, 1996, tr.15 (tiếng Nga); Kelina X.G Trách nhiệm hình sự. Chương 15. - Trong sách: Luật hình sự Liên bang Nga. Phần chung. Nxb. Luật gia Maxcova, 2004, tr.351 (tiếng Nga).

10. Xem: Tkatrevxki Iu.M. Đạo luật hình sự Chương IV trong sách: Luật hình sự. Phần chung. Nxb. Trường Đại học Tổng hợp Maxcova, 1993, tr.77 (tiếng Nga).

nhiệm của người về tội phạm đã thực hiện, được thể hiện trong sự tác động mang tính cưỡng chế từ phía Nhà nước và phù hợp với luật hình sự¹¹; c) Là quan hệ pháp luật xuất hiện giữa Nhà nước và kẻ phạm tội liên quan đến các quyền nhân thân và các quyền tài sản của người đó¹²; d) Là hậu quả pháp lý - xã hội phức tạp của việc phạm tội mà nó bao gồm 04 yếu tố: *Thứ nhất*, nó dựa trên các quy phạm PLHS và bắt nguồn từ sự kiện phạm tội nghĩa vụ của chủ thể phải trả lời trước Nhà nước mà đại diện là các cơ quan có thẩm quyền về hành vi của mình; *thứ hai*, nó thể hiện trong bản án của Tòa án sự đánh giá có tính chất phủ định (kết án, coi là tội phạm) và sự cảnh cáo (thể hiện sự quá trách) người đã thực hiện hành vi; *thứ ba*, quyết định đối với người có tội, hình phạt hoặc biện pháp có tính chất hình sự khác và; *thứ tư*, án tích như là hậu quả pháp lý của việc kết án cùng với sự chấp hành hình phạt đã được quyết định¹³

1.2. Trong khoa học luật hình sự Việt Nam, thời điểm trước khi pháp điển hóa lần thứ ba với việc thông qua BLHS năm 2015 (mà trong đó lần đầu tiên ghi nhận chế định TNHS của pháp nhân) còn nhiều ý kiến khác nhau về TNHS, ở đây chỉ nêu 04 quan điểm chủ yếu về TNHS là: a) Hậu

quả pháp lý của việc phạm tội, thể hiện ở chỗ người đã gây ra tội phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình trước nhà nước¹⁴; b) Một dạng trách nhiệm pháp lý, là trách nhiệm của người khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong pháp luật hình sự bằng một hậu quả bất lợi do Tòa án áp dụng tùy thuộc vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà người đó đã thực hiện¹⁵; c) Một dạng của trách nhiệm pháp lý bao gồm nghĩa vụ phải chịu sự tác động của hoạt động truy cứu TNHS, chịu bị kết tội, chịu biện pháp cưỡng chế của TNHS (hình phạt, biện pháp tư pháp) và chịu mang án tích¹⁶; d) Hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm và được thể hiện bằng việc áp dụng đối với người phạm tội một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế của Nhà nước do luật hình sự quy định¹⁷.

1.3. Khi phân tích khoa học hai khía cạnh (phương diện) của TNHS, chúng ta cần phải hiểu TNHS theo 02 nghĩa tích cực và tiêu cực dưới đây.

(1) Nếu như hiểu theo nghĩa tích cực thì TNHS được hiểu là trách nhiệm phải xử sự hợp pháp của một người trong việc ý thức được nghĩa vụ của mình là không được thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị

11. Xem: Ignatov A.N., Kóxtareva T.A. Luật hình sự. Phần chung. Tập bài giảng. Bài 4. Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm. Nhóm xuất bản INFRA.M-NORMA. Maxcova, 1996, tr.10 (tiếng Nga).

12. Xem: Kozatrenkô I Ia Trách nhiệm hình sự. Chương 3 trong sách. Luật hình sự. Phần chung. Nhóm xuất bản INFRA M-NORMA. Maxcova, 1998, tr 71 (tiếng Nga).

13. Xem: Rarog A.I Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm với tư cách là cơ sở của nó Chương 4 trong sách: Luật hình sự Liên bang Nga. Phần chung. Nxb. Luật gia. Maxcova, 2001, tr 70 (tiếng Nga).

14. Đào Trí Úc (Chủ biên). Mô hình lý luận về Bộ luật Hình sự Việt Nam (Phần chung). Nxb. Khoa học xã hội. Hà Nội, 1993, tr.41.

15. Đỗ Ngọc Quang. Tìm hiểu trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về tham nhũng trong luật hình sự Việt Nam. Nxb. Công an nhân dân. Hà Nội, 1997, tr.14.

16. Xem: Nguyễn Ngọc Hóa & Lê Thị Sơn. Thuật ngữ luật hình sự trong sách: Từ điển giải thích thuật ngữ luật học (của Trường Đại học Luật Hà Nội). Nxb. Công an nhân dân. Hà Nội, 1999, tr 126.

17. Lê Văn Cẩm. Những vấn đề lý luận cơ bản về trách nhiệm hình sự. Chuyên khảo thứ hai trong sách: Các nguyên cứu chuyên khảo về Phần chung luật hình sự. Nxb. Công an nhân dân Hà Nội, 2000, tr.122.

luật hình sự cấm. Về cơ bản, đây là cách hiểu theo quan điểm không truyền thống, không có tính chất phổ biến và chính vì vậy, cũng không được thừa nhận rộng rãi trong các nhà hình sự học nói riêng và các nhà luật học nói chung.

(2) Nhưng nếu như hiểu theo nghĩa tiêu cực thì TNHS là hậu quả pháp lý của việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm và hậu quả pháp lý ấy được thể hiện trong việc Tòa án nhân danh Nhà nước kết án người đã bị coi là có lỗi trong việc thực hiện tội phạm đó, còn người bị kết án phải chịu sự tác động về mặt pháp lý hình sự theo một trình tự tổ tụng riêng. Ngược lại với cách hiểu thứ nhất đã nêu trên, đây chính là cách hiểu theo quan điểm truyền thống, có tính chất phổ biến và do đó, được thừa nhận rộng rãi trong các nhà hình sự học nói riêng và các nhà luật học nói chung.

1.4. Tuy nhiên, trong giai đoạn phát triển đương đại của xã hội Việt Nam hiện nay, sau khi BLHS năm 2015 nước ta đã ghi nhận chế định TNHS của pháp nhân, thì theo quan điểm của chúng tôi có thể coi: Trách nhiệm hình sự là hậu quả pháp lý của việc thực hiện hành vi tội phạm bởi cá nhân (một cách độc lập) hoặc bởi cá nhân (trong sự liên đới với pháp nhân) và được thể hiện bằng việc áp dụng một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế hình sự do PLHS quy định đối với chủ thể của TNHS - cá nhân (trong trường hợp đầu) hoặc cá nhân và pháp nhân (trong trường hợp sau).

2. Nội hàm của trách nhiệm hình sự

Từ việc nghiên cứu các quan điểm khác nhau trên đây về khái niệm TNHS, trên cơ sở phân tích khoa học khái niệm TNHS theo 02 nghĩa (tích cực và tiêu cực), đồng

thời căn cứ vào các quy phạm PLHS thực định của Việt Nam liên quan đến việc giải quyết vấn đề TNHS hiện nay và thực tiễn áp dụng các quy phạm ấy, có thể khẳng định nội hàm của TNHS thông qua các đặc điểm cơ bản dưới đây.

2.1. Là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm, TNHS chỉ phát sinh khi có sự việc phạm tội. Nội hàm của đặc điểm này là: 1) Trong thực tế khách quan nếu như không có việc thực hiện tội phạm - hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự cấm, thì cũng không xuất hiện vấn đề TNHS và do đó; 2) TNHS chính là dạng trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất so với bất kỳ dạng trách nhiệm pháp lý nào khác vì các dạng trách nhiệm pháp lý khác không đưa đến hậu quả bất lợi và nghiêm trọng đối với chủ thể của hành vi vi phạm đến mức như TNHS - hạn chế hoặc tước bỏ quyền và tự do hay thậm chí tước bỏ cả tính mạng của con người (nếu bị áp dụng hình phạt tử hình) hoặc đình chỉ vĩnh viễn hoạt động của pháp nhân.

2.2. Trách nhiệm hình sự luôn luôn được thực hiện trong phạm vi của quan hệ PLHS giữa hai bên với tính chất là các chủ thể có các quyền và nghĩa vụ nhất định - một bên là Nhà nước, còn bên kia là các chủ thể của TNHS (cá nhân phạm tội và pháp nhân có liên đới). Nội hàm của đặc điểm này là: 1) Nhà nước (mà đại diện là cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền xử lý người phạm tội, nhưng phải có nghĩa vụ chỉ được xử lý dựa trên các căn cứ và trong các giới hạn do pháp luật quy định; 2) Còn các chủ thể của TNHS thì có nghĩa vụ phải chịu sự tước bỏ hoặc hạn chế quyền, tự do và lợi ích nhất định, nhưng đồng thời cũng có quyền yêu cầu sự tuân thủ từ phía Nhà nước tất cả các

quyền và lợi ích của con người và của công dân, cũng như của pháp nhân mà pháp luật đã quy định.

2.3. Trách nhiệm hình sự được xác định bằng một trình tự đặc biệt bởi cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền mà trình tự đó phải do pháp luật TTHS quy định. Nội hàm của đặc điểm này là: 1) Không phải bất kỳ cơ quan Nhà nước nào cũng được phép quy TNHS cho công dân và pháp nhân, mà chỉ có cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án) mới có thẩm quyền này; 2) Tuy nhiên, thẩm quyền trên không phải là sự tùy tiện mà phải theo một trình tự đặc biệt do pháp luật tổ tụng hình sự quy định - giai đoạn tổ tụng hình sự cụ thể tương ứng với cơ quan nào, thì cơ quan ấy mới có thể có thẩm quyền khẳng định TNHS của công dân bị coi là có lỗi trong việc thực hiện tội phạm và TNHS của pháp nhân có liên đới.

2.4. Trách nhiệm hình sự chỉ được thực hiện trong phạm vi bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bằng việc áp dụng đối với người phạm tội một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế của Nhà nước do luật hình sự quy định. Nội hàm của đặc điểm này là:

(1) Các văn bản của các cơ quan bảo vệ pháp luật (Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát) trong quá trình truy cứu TNHS các chủ thể có liên quan (như quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can, kết luận điều tra, quyết định tạm giam, cáo trạng,...) hoặc bản án kết tội của Tòa án chưa có hiệu lực pháp luật mà bị kháng cáo hoặc kháng nghị được ban hành trước khi một chủ thể chính thức bị coi là có tội thì đó chỉ là các văn bản áp dụng các biện pháp cưỡng chế về mặt tổ tụng hình sự nhằm đảm bảo cho việc thực hiện TNHS sau này,

chứ chưa phải là các văn bản mà trong đó TNHS được thực hiện;

(2) Vì căn cứ vào nguyên tắc hiến định về suy đoán vô tội đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 (Điều 32) và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Điều 13) của nước ta, thì TNHS chỉ được chính thức thực hiện khi bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và;

(3) Trách nhiệm hình sự được thực hiện bằng việc áp dụng đối với chủ thể của nó (TNHS) 01 hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế hình sự tương ứng của Nhà nước do BLHS quy định - có thể là hình phạt hoặc (và) biện pháp tư pháp hình sự.

2.5. Và cuối cùng, TNHS mang tính chất cá nhân (dĩ nhiên theo PLHS hiện hành của Việt Nam trong một số trường hợp thì đối với 33 cấu thành tội phạm được ghi nhận tại Điều 76 BLHS năm 2015, pháp nhân cũng phải liên đới chịu TNHS cùng với cá nhân). Nội hàm của đặc điểm này là: Trong giai đoạn hiện nay ở nước ta căn cứ vào sự phát triển của các quan hệ xã hội mới phát triển và căn cứ vào các điều kiện cụ thể tương ứng (về kinh tế - xã hội, chính trị - pháp lý, văn hóa - lịch sử,...), nhà làm luật Việt Nam ngoài việc quy định đối với riêng bản thân người phạm tội (như trong 02 BLHS năm 1985 và năm 1999 trước đây), lần đầu tiên đã quy định TNHS đối với cả pháp nhân nếu có sự liên đới về mặt khách quan trong việc để cho người đại diện hoặc/và người được ủy quyền thực hiện tội phạm với đầy đủ các điều kiện được ghi nhận tại Điều 75 BLHS năm 2015.

§3. Các dạng của trách nhiệm hình sự

1. Khái niệm dạng của trách nhiệm hình sự (nói chung)

Dạng của TNHS đối với cá nhân là

vấn đề đã được chúng tôi đặt ra trong khoa học luật hình sự Việt Nam từ thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI, nhưng cho đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu chuyên khảo nào đề cập đến. Tuy nhiên, nghiên cứu các quy định của PLHS Việt Nam hiện hành (mà cụ thể là BLHS năm 2015), có thể đưa ra định nghĩa khoa học của khái niệm này như sau: Dạng của TNHS là biện pháp cưỡng chế của Nhà nước được quy định trong PLHS để thực hiện TNHS và chỉ được áp dụng đối với người bị coi là có lỗi trong việc phạm tội, cũng như đối với pháp nhân bị coi là có sự liên đới trách nhiệm vì đã để cho người đại diện hoặc/và người được ủy quyền của mình thực hiện tội phạm (với đầy đủ những điều kiện do PLHS quy định).

Đôi khi dạng của TNHS còn được gọi bằng nhiều thuật ngữ khác, nhưng cùng có cùng bản chất pháp lý giống nhau như: “Biện pháp xử lý mang tính chất pháp lý hình sự”, “biện pháp cưỡng chế về hình sự”, “biện pháp xử lý về hình sự” hoặc “biện pháp tác động về mặt pháp lý hình sự”. Như vậy, việc phân tích nội hàm của khái niệm đã nêu về dạng của TNHS có thể khẳng định là trong giai đoạn đương đại dạng của TNHS có 03 dấu hiệu đặc trưng cơ bản sau: 1) Là biện pháp cưỡng chế của Nhà nước được quy định trong luật hình sự; 2) Để thực hiện TNHS; 3) Chỉ được áp dụng đối với người bị coi là có lỗi trong việc thực hiện tội phạm, cũng như đối với pháp nhân bị coi là có sự liên đới trách nhiệm vì đã để cho người đại diện hoặc/và người được ủy quyền của mình thực hiện tội phạm (với đầy đủ những điều kiện do PLHS quy định).

2. Hệ thống các dạng của trách nhiệm hình sự

Đây là vấn đề mà từ trước đến nay vẫn chưa được soạn thảo về mặt lý luận trong khoa học luật hình sự Việt Nam. Tuy nhiên, nghiên cứu các quy định của PLHS hiện hành có thể đưa ra khái niệm: Hệ thống các dạng của TNHS là tổng hợp (toàn bộ) các biện pháp cưỡng chế hình sự được ghi nhận bằng các quy phạm PLHS của một quốc gia để thực hiện TNHS và do cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền nhân danh Nhà nước áp dụng đối với cá nhân có lỗi trong việc thực hiện tội phạm, cũng như đối với pháp nhân có sự liên đới trách nhiệm về mặt khách quan vì đã để cho người đại diện hoặc/và người được ủy quyền của mình thực hiện tội phạm với những điều kiện do PLHS quy định. Như vậy, phân tích các quy định của PLHS Việt Nam hiện hành cho thấy, trong BLHS năm 2015, nhà làm luật ghi nhận hệ thống các dạng TNHS - các biện pháp cưỡng chế về hình sự sau đây:

2.1. Các biện pháp cưỡng chế hình sự nghiêm khắc nhất - các hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với cá nhân (các khoản 1, 2 Điều 32), cũng như đối với pháp nhân (các khoản 1, 2 Điều 33).

2.2. Các biện pháp cưỡng chế hình sự khác (ít nghiêm khắc hơn hình phạt) bao gồm: 1) Các biện pháp tư pháp (Điều 46); 2) Miễn hình phạt (Điều 59) và; 3) Các biện pháp tư pháp giám sát, giáo dục trong trường hợp được miễn TNHS (các điều 93,95) và biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng (Điều 96) được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

(Còn nữa)